

Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022, Về việc “ Ly hôn, Tranh chấp nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp L C B, xã A Tr A, huyện CL, tỉnh TV.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh TV.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Tây N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp MQ, xã HMT, huyện CNg, tỉnh TV.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thùy L , sinh năm 1983 với anh Nguyễn Văn Tây N, sinh năm 1981 được ly hôn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị Thùy L với anh Nguyễn Văn Tây N, xác định có 01 con chung tên cháu Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 25/7/2010, chị L và anh Tây N thỏa thuận để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, là phù hợp với nguyện vọng của cháu

Kha, về việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu, nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Tây N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cấm.

Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn Tây N khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Thùy L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2020/ 0008456, ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, chị Thùy Linh được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Anh Nguyễn Văn Tây N không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Càng Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Càng Long.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm